

Số: /HD-SGDDT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

HƯỚNG DẪN

Xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Luật Khoa học và Công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về việc ban hành Điều lệ sáng kiến;

Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về việc thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ; Thông tư số 11/2023/TT-BKHCN ngày 26 tháng 6 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2014/TT-BKHCN ngày 11 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ quy định thu thập, đăng ký, lưu giữ và công bố thông tin về nhiệm vụ khoa học và công nghệ;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành quy định về công tác thi đua, khen thưởng tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ Hướng dẫn 8181/HD-UBND ngày 16 tháng 12 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban về xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng

nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Hướng dẫn xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (sau đây gọi là Hướng dẫn), gồm các nội dung như sau:

I. PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi áp dụng

Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, trình tự tiếp nhận và thực hiện xét chấp thuận đề nghị công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo là tác giả sáng kiến.

Hướng dẫn các nguyên tắc, điều kiện, trình tự tiếp nhận và thực hiện xét, công nhận sáng kiến; xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố và toàn quốc.

Việc hướng dẫn áp dụng để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi là Thành phố).

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng được xét, công nhận có sáng kiến để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng là cán bộ, công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Sở Giáo dục và Đào tạo và các cơ sở giáo dục thuộc sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Sáng kiến là giải pháp có tính mới về kỹ thuật, quản lý, tác nghiệp, ứng dụng tiến bộ kỹ thuật đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại cơ sở, có khả năng mang lại hiệu quả, lợi ích thiết thực và được người đứng đầu cơ sở (Thủ trưởng đơn vị) công nhận.

2. Đơn vị cơ sở là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận sáng kiến, bao gồm cơ quan, tổ chức được thành lập theo pháp luật, có thể nhân danh chính mình tham gia quan hệ pháp luật dân sự một cách độc lập.

3 Cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở (gọi là Cấp cơ sở) là cơ quan, tổ chức có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến tại cơ sở.

4. Cơ quan có thẩm quyền xét, công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua Thành phố (gọi là Cấp thành phố) là cơ quan có thẩm quyền xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài khoa học và công nghệ, đề án khoa học trong phạm vi thành phố và toàn quốc.

5. Tác giả sáng kiến là người trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động và sáng tạo của mình (người tham gia đóng góp ý kiến hoặc hỗ trợ áp dụng

sáng kiến không được coi là tác giả sáng kiến), được ghi tên trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến. Đồng tác giả sáng kiến là những tác giả cùng nhau tạo ra sáng kiến.

6. Hội đồng sáng kiến ngành do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thành lập, tham mưu giúp Giám đốc trong việc:

Xét, chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở giáo dục xét công nhận sáng kiến thuộc sự quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo là tác giả sáng kiến, theo quy định tại Điểm a Khoản 4 Điều 7 Nghị định số 13/2012/NĐ-CP;

Xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong cấp cơ sở để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trên địa bàn Thành phố theo quy định tại Điều 23 và 74 Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2022.

III. NGUYÊN TẮC XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Việc xét, công nhận sáng kiến thực hiện theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP, Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN và do người đứng đầu đơn vị cơ sở có thẩm quyền xét, công nhận.

2. Việc xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở do người đứng đầu Cấp cơ sở xem xét quyết định.

3. Sáng kiến muốn đề xuất xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong thành phố, toàn quốc thì thời hạn tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét trong phạm vi thành phố là 03 năm và trong toàn quốc là 06 năm kể từ thời điểm sáng kiến được công nhận tại cơ sở.

4. Chỉ ghi nhận tác giả sáng kiến có tỷ lệ đóng góp từ 20% trở lên; ngoại trừ sáng kiến có quy mô thực hiện phạm vi rộng lớn, có sự phối hợp giữa nhiều cơ quan và có phạm vi ảnh hưởng toàn thành phố thì phải có thuyết minh cụ thể, hợp lý nội dung đóng góp của từng tác giả để được xem xét.

5. Sáng kiến có đồng tác giả thuộc nhiều cơ quan, tổ chức khác nhau thì việc đề nghị xét, công nhận sáng kiến, xét công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở phải có ý kiến thống nhất của các đồng tác giả về việc nộp đơn (hoặc từ bỏ quyền tác giả) đối với sáng kiến; đồng thời phải có xác nhận của cơ quan nơi tác giả đang công tác về việc tác giả tham gia thực hiện sáng kiến.

6. Một giải pháp không được đề nghị xét nhiều hình thức. Nếu giải pháp đã đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “sáng kiến” thì không đề nghị xét, công nhận theo đối tượng “đề tài” và ngược lại.

7. Sáng kiến sao chép của tác giả khác, sao chép từ các nguồn tài liệu đã

được công bố trên các trang tin điện tử hoặc sáng kiến, đề tài xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ nếu bị phát hiện thì kết quả công nhận sẽ bị hủy bỏ.

IV. ĐIỀU KIỆN XÉT VÀ YÊU CẦU TÀI LIỆU XÉT CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG, CỦA SÁNG KIẾN

1. Điều kiện xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến

a) Điều kiện xét, công nhận sáng kiến

Sáng kiến được công nhận nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP như sau:

- Có tính mới: Sáng kiến được xem là mới khi sáng kiến đó lần đầu tiên được tạo ra hoặc cải tiến trong Đơn vị cơ sở;
- Đã áp dụng hoặc áp dụng thử tại Đơn vị cơ sở;
- Có khả năng mang lại lợi ích thiết thực (hiệu quả kinh tế, hiệu quả xã hội, hiệu quả trong thực hiện chuyên môn, nghiệp vụ).

b) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở

Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được công nhận sáng kiến tại Đơn vị cơ sở;
- Đã áp dụng mang lại hiệu quả tại Đơn vị cơ sở;
- Đã được đơn vị khác tại cơ sở áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng; hoặc đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi cấp quận, huyện, Thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh, toàn quốc...; hoặc có sự ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động hoặc đối tượng quản lý của Cấp cơ sở; hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.

c) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi thành phố

Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở;
- Đã áp dụng mang lại hiệu quả tại Cấp cơ sở;
- Đã được đơn vị khác ngoài cơ sở áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng; hoặc đạt giải thưởng trong các hội thi, cuộc thi do Thành phố hoặc tổ chức chính trị xã hội, hội đặc thù, cơ quan đoàn thể Thành phố, trung ương tổ chức...; hoặc có sự

ảnh hưởng, tác động đến công tác chuyên môn, nghiệp vụ, hoạt động hoặc đối tượng quản lý của Thành phố; hoặc có khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố.

d) Điều kiện xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc

Sáng kiến được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc nếu đáp ứng các điều kiện sau:

- Đã được công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố;
- Đã áp dụng rộng rãi mang lại hiệu quả cho Thành phố;
- Đã được đơn vị khác của một tỉnh, thành khác áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng và được Sở Khoa học và Công nghệ địa phương xác nhận sáng kiến được áp dụng/nhận chuyển giao áp dụng trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu tài liệu đề nghị xét, công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến tại các cơ sở

a) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến:

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (theo Phụ lục 1);
- Tài liệu chứng minh sáng kiến đã áp dụng hoặc áp dụng thử và có khả năng mang lại lợi ích thiết thực tại Đơn vị cơ sở/cơ sở/thành phố/toàn quốc (*văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hình ảnh, sản phẩm/mô hình giảng dạy...*).

b) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở:

- Văn bản của Đơn vị cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở;
- Danh sách sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở (hoặc trong thành phố, toàn quốc) (theo Phụ lục 2);
- Quyết định công nhận sáng kiến của Đơn vị cơ sở;
- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, tài liệu minh chứng sáng kiến đã áp dụng hiệu quả trên thực tiễn và có khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở.

c) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố:

- Văn bản của Cấp cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi thành phố;
- Danh sách sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố (theo Phụ lục 2);

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở;

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, tài liệu minh chứng sáng kiến đã áp dụng hiệu quả tại Cấp cơ sở, có khả năng nhân rộng trong phạm vi thành phố (*văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hợp đồng chuyển giao sáng kiến, văn bản xác nhận của tổ chức khác trong thành phố áp dụng sáng kiến, hình ảnh minh họa, sản phẩm/mô hình giảng dạy...*).

d) Hồ sơ đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc:

- Văn bản của Cấp cơ sở ghi rõ năm đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi toàn quốc;

- Danh sách sáng kiến đề nghị xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi toàn quốc (*theo Phụ lục 2*);

- Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi thành phố;

- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến, kèm theo tài liệu chứng minh sáng kiến đã áp dụng hiệu quả trong Thành phố, đã được nhân rộng trong phạm vi toàn quốc (*văn bản triển khai, báo cáo thể hiện hiệu quả sáng kiến, văn bản phối hợp, hợp đồng chuyển giao sáng kiến, sản phẩm/mô hình giảng dạy; văn bản của tỉnh, thành khác xác nhận sáng kiến đã áp dụng tại địa phương, hình ảnh minh họa,...*).

3. Xét, công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật của người đứng đầu cơ sở công nhận sáng kiến

a) Việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật trong trường hợp người đứng đầu cơ sở xét, công nhận sáng kiến chính là tác giả sáng kiến thì việc công nhận sáng kiến phải được sự chấp thuận của cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp (sau đây gọi là xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến).

b) Cách xác định sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật như sau:

- “*Tác giả/đồng tác giả sáng kiến*” thuộc trường hợp xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến: là người đứng đầu cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc Nhà nước đã trực tiếp tạo ra sáng kiến bằng chính sức lao động và sáng tạo của mình, được ghi tên là tác giả/đồng tác giả trong Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến và sáng kiến đó do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật.

- “*Đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật*” là cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật hoặc kinh phí để nghiên cứu tạo ra, triển khai áp dụng lần đầu hoặc áp dụng thử giải pháp đề nghị công nhận sáng kiến.

- “Sáng kiến đã được áp dụng hoặc áp dụng thử tại đơn vị cơ sở” nếu sáng kiến đã được triển khai áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu tại cơ sở xét công nhận sáng kiến thuộc Nhà nước thì được hiểu là Nhà nước cung cấp cơ sở vật chất, kỹ thuật để tạo ra, áp dụng thử hoặc áp dụng lần đầu sáng kiến.

c) Điều kiện xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến:

Sáng kiến được chấp thuận nếu đáp ứng đủ điều kiện công nhận theo điểm a Khoản 1 Mục IV của Hướng dẫn này.

d) Hồ sơ gồm:

- Văn bản đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến ghi rõ năm đề nghị, trong đó nêu ý kiến đánh giá giải pháp đề nghị của tác giả;
- Đơn yêu cầu công nhận sáng kiến (*Phụ lục 1*);
- Biên bản đánh giá, nhận xét của Hội đồng sáng kiến về từng điều kiện công nhận sáng kiến theo điểm a Khoản 1 Mục IV của Hướng dẫn này.

V. TRÌNH TỰ XÉT, CÔNG NHẬN SÁNG KIẾN, HIỆU QUẢ ÁP DỤNG, KHẢ NĂNG NHÂN RỘNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Trình tự thực hiện tại Đơn vị cơ sở

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Bộ phận thường trực sáng kiến của các cơ sở giáo dục có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ đề nghị xét, công nhận sáng kiến có nhiệm vụ sau:

- + Rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ;
- + Đề xuất danh sách sáng kiến đủ điều kiện công nhận và sáng kiến có hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng trong phạm vi cơ sở, thành phố, toàn quốc (nếu có).

- Thủ trưởng các cơ sở giáo dục thành lập Hội đồng đánh giá sáng kiến.

- Đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả sáng kiến thì phải có Hội đồng đánh giá. Người đứng đầu Đơn vị cơ sở công nhận sáng kiến có trách nhiệm thành lập, quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, thành phần, tổ chức và hoạt động của Hội đồng sáng kiến Đơn vị cơ sở theo quy định (trong đó, người đứng đầu không được tham dự họp với tư cách là thành viên Hội đồng).

b) Bước 2: Đánh giá

Hội đồng sáng kiến Đơn vị cơ sở thực hiện:

- Đánh giá sáng kiến, gồm sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả (nếu có); đánh giá hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố, toàn quốc.

- Biên bản họp phải ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công

nhận sáng kiến, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của từng sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố, toàn quốc và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

b) Bước 3: Công nhận sáng kiến

- Bộ phận Thường trực trình thủ trưởng đơn vị toàn bộ kết quả rà soát, thẩm định sáng kiến hoặc kết quả đánh giá sáng kiến của Hội đồng. Trên cơ sở kết quả trình, Thủ trưởng đơn vị quyết định công nhận và ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến.

- Đối với sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả, nếu được Hội đồng Đơn vị cơ sở đánh giá đáp ứng đủ điều kiện công nhận theo điểm a Khoản 1 Mục VI của Hướng dẫn thì Đơn vị cơ sở lập hồ sơ gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo đề nghị xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến. Hồ sơ gồm đầy đủ các tài liệu theo quy định tại điểm d Khoản 3 Mục VI của Hướng dẫn này.

Sau khi nhận được văn bản chấp thuận từ Cấp cơ sở, Bộ phận Thường trực sáng kiến tham mưu hồ sơ trình người đứng đầu Đơn vị cơ sở ban hành Quyết định công nhận sáng kiến cho tác giả sáng kiến.

- Bộ phận Thường trực gửi hồ sơ đến Sở Giáo dục và Đào tạo đề xuất xét, công nhận hiệu quả áp dụng và khả năng nhân rộng sáng kiến trong phạm vi cơ sở.

2. Trình tự thực hiện tại Cấp cơ sở

a) Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ

- Các cơ sở giáo dục gửi hồ sơ xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến và xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố hoặc toàn quốc về Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến của ngành Giáo dục và Đào tạo theo trên hệ thống đánh giá thi đua, khen thưởng <https://thidukhenthuong.hcm.edu.vn/>.

- Bộ phận Thường trực sáng kiến rà soát, thẩm định, phân loại hồ sơ hoặc rà soát tính hợp lệ của hồ sơ và chuyển cho thành viên Hội đồng thẩm định, đánh giá.

b) Bước 2: Đánh giá

- Hội đồng sáng kiến có nhiệm vụ sau: Đánh giá điều kiện công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến trong phạm vi cơ sở hoặc thành phố, toàn quốc.

- Biên bản họp Hội đồng phải ghi nhận đầy đủ ý kiến đánh giá cụ thể về điều kiện công nhận sáng kiến, hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng, của từng sáng kiến trong phạm vi cơ sở, thành phố, toàn quốc và sự hợp lệ của các chứng cứ kèm theo hồ sơ.

c) Bước 3: Công nhận kết quả

- Bộ phận Thường trực trình người đứng đầu Cấp cơ sở toàn bộ kết quả đánh giá của Hội đồng sáng kiến Cơ sở. Trên cơ sở kết quả trình, người đứng đầu Cấp cơ sở quyết định công nhận và ban hành:

+ Văn bản chấp thuận hoặc văn bản từ chối chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả.

+ Quyết định công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến, trong phạm vi cơ sở.

- Bộ phận Thường trực gửi kết quả xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến về Đơn vị cơ sở; hoàn thiện, tổng hợp và gửi hồ sơ đến Cơ quan Thường trực Hội đồng sáng kiến Thành phố đề xuất xét, công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng và phạm vi ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài trong phạm vi thành phố hoặc toàn quốc.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Hướng dẫn, các cơ sở giáo dục nghiên cứu, chủ động ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện xét công nhận sáng kiến phù hợp với tình hình từng đơn vị, tổ chức phổ biến Hướng dẫn này đến toàn thể công chức, viên chức, cán bộ, giáo viên, nhân viên của đơn vị mình.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận hiệu quả áp dụng, khả năng nhân rộng của sáng kiến Cấp cơ sở các đơn vị nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua hệ thống đánh giá thi đua, khen thưởng <https://thidukhenthuong.hcm.edu.vn/> **trước 31 tháng 3 hàng năm**; hồ sơ xét chấp thuận việc công nhận sáng kiến được tạo ra do Nhà nước đầu tư kinh phí, phương tiện vật chất – kỹ thuật mà người đứng đầu Đơn vị cơ sở là tác giả các đơn vị nộp về Sở Giáo dục và Đào tạo thông qua hệ thống đánh giá thi đua, khen thưởng <https://thidukhenthuong.hcm.edu.vn/> **trước ngày 10 tháng 3 hàng năm./.**

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở GDĐT;
- Trường THPT công lập và ngoài công lập;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các phòng thuộc Sở GDĐT;
- Lưu: VT, VP (Tuyệt).

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu